TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm 1999;
Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị **Trần Thu H**, sinh năm 2003;
Địa chỉ: Thôn T3, xã T4, huyện T5, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/12/2021 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn anh, chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp. Anh T và chị H đã sống ly thân nhau từ cuối tháng 10/2022 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh T và chị H đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của anh T và chị H, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thu H đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 22/10/2021, cháu A đang ở với chị H. Nay vợ chồng ly hôn, anh T và chị H tự nguyện thỏa thuận: Chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trần Bảo A đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thu H đều xác định không có gì, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thu H thống nhất thỏa thuận: Anh T tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn thụ không thành ngày 09/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thu H tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thu H đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 22/10/2021 đang ở với chị H. Nay ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận: Chị Trần Thu H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trần Bảo A đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ chung: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thu H đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Công Tvà chị Trần Thu H thỏa thuận: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm

giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền anh T đã nộp tạm ứng lệ phí Tòa án là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006221 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Nguyễn Công T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);*
- *VKSND huyện Phù Cừ;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;*
- *UBND xã T2;*
- *Lưu: Hồ sơ VDS, TA.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ
THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền